TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST- DS	*Chợ Lách, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị K** - Sinh năm 1978; địa chỉ: 173/62 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2/ Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị Kiều P** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: 286/32 ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Trần Thái H** - Sinh năm: 1983; địa chỉ: 286/32 ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2**.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Trần Thái H tự nguyện đồng ý liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K tổng số tiền là 113.000.000đ (một trăm mười ba triệu đồng).

2.2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K nhận chịu 1.412.500đ (một triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.825.000đ (hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004410 ngày 29 tháng 10

năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.412.500đ (một triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Trần Thái H tự nguyện đồng ý liên đới nhận chịu 1.412.500đ (một triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

2.3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Kiều P và ông Trần Thái H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bà Nguyễn Thị K (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Kiều P (01 bản);
- Ông Trần Thái H (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền